THỜI KHÓA BIỂU TUẦN 44
TỪ NGÀY 29/6 – 05/7/2015

Buổi sáng học 05 tiết, buổi chiều học 04 tiết

Trường hợp số tiết thay đổi: xem lịch theo từng lớp

(Truy cập Thời Khóa Biểu tại trang Web: **http://vlcc.edu.vn** vào ***15giờ Thứ 6 hàng tuần***)

LỚP	BUỔI	THỨ HAI	THỨ BA	THỨ TƯ	THỨ NĂM	THỨ SÁU	THỨ BẢY	CN
TC. THƯD 13 (15)	S							**Dự Kiến Tuần Sau Thi:**
	C							
TC. KTDN 13 (14)	S							**Dự Kiến Tuần Sau Thi:**
	C							
TC QLĐĐ 13 (13)	S	**THỰC TẬP TỐT NGHIỆP (8 Tuần) TỪ 11/5 ĐẾN 3/7/2015**						**Dự Kiến Tuần Sau Thi** ĐKTKĐĐNhà Ở L.2) + P.Hạng Đ.Giá Đất,BĐS + QLTT TL…(L.2)
	C							
TC. CN -TY 13 (33)	S		**Ôn Thi TN** Bệnh Truyền Nhiễm (NTC Nhung) P.2	**Ôn Thi TN** Sinh Lý ĐV (NTX Linh) P.2				**Dự Kiến Thi**
	C		**Ôn Thi TN** Chăn Nuôi GC (NTT Hằng) P.2		**Ôn Thi TN** Sinh Lý ĐV (NTX Linh) P.1			

TC. TT& BVTV 13(11)	S	**Ôn Thi TN** Cơ Sở (H.Nga) P.8	**Ôn Thi TN** Chuyên Môn (CT Quyên) P.8					**Dự Kiến Thi** + CN Sau TH (L.2) + QTDN (L.2)
	C	**Ôn Thi TN** Cơ Sở (H.Nga) P.8	**Ôn Thi TN** Chuyên Môn (CT Quyên) P.8					
TC CNKT CB&BQLT 13 (39)	S	**Ôn Thi TN** TH CM (NV Sum) P.NLT	**Ôn Thi TN** LTTH (LT Kha) P.9			**Thi** **Kho LT –TBBQ** **7 giờ 00**		**Dự Kiến Tuần Sau Thi**
	C	**Ôn Thi TN** TH CM (NV Sum) P.NLT	**Ôn Thi TN** LTTH (LT Kha) P.9					
TC CNKT KNCL LTTP 13 (52)	S				**Thi (HR)** **CBTS** **7 giờ 00**			**Dự Kiến Tuần Sau Thi**
	C							
TC CNKT CB&BQTP 13 (17)	S			**Ôn Thi TN** LTTH (TTM Hân) P.9	**Thi (HR)** **CBTS** **7 giờ 00**			**Dự Kiến Tuần Sau Thi** + CN CB&BQ LT (L.2)
	C			**Ôn Thi TN** LTTH (HTT Thảo) P.9				
TC ĐIỆN CN-DD 13 (5)	S	**Ôn Thi TN** LTTH (PV Lực) Xưởng	**Ôn Thi** TH CM (TQ Khánh) Xưởng		**Thi(L.2)** **Vi ĐK** **7 giờ 00**	**Thi(L.2)** **ĐK LT PLC** **7 giờ 00**		**Dự Kiến Thi**
	C	**Ôn Thi TN** LTTH (ĐV Hồng) Xưởng	**Ôn Thi TN** TH CM (PTP Thảo) Xưởng					

TC ĐIỆN TỬ CN-DD 13 (7)	S			**Ôn Thi TN** TH CM (DV Khuôn) Xưởng	**Ôn Thi TN** LTTH (DV Khuôn) Xưởng			
	C			**Ôn Thi TN** TH CM (PV Trung) Xưởng	**Ôn Thi TN** LTTH (PV Trung) Xưởng			
TC CKCT 13 (13)	S	**Ôn Thi TN** TH CM (LH sáng) Xưởng	**Ôn Thi TN** LTTH (ĐQ Minh) P.20	C. Nghệ CNC (ĐQ Minh) PM 2 K 1	**Thi** **CN CTM 2** **7 giờ 00**	C. Nghệ CNC (ĐQ Minh) PM 2 K 1	Các PP Gia Công ĐB. (ĐQ Minh) P.20	**Dự Kiến Tuần Sau Thi:**
	C	**Ôn Thi TN** TH CM (LH sáng) Xưởng	**Ôn Thi TN** LTTH (ĐQ Minh) P.20				Các PP Gia Công ĐB. (ĐQ Minh) P.20	
TC Pháp Luật 13 (5)	S		**Ôn Thi TN** LL NN PL (NTM Linh) P.7	**Ôn Thi TN** Luật HC (TX Trường) P.7	**Thi** **Công Tác Hòa Giải** **7 giờ 00**	**Thi** **PL Về TT khiếu Tố.** **7 giờ 00**	**Dự Kiến Tuần Sau Thi** +Tuyên Truyền PB GD PL + Tư Pháp Quốc Tế + Luật Tố Tụng HS (L.2)	
	C							
TC HC VP 13 (10)	S							**Dự Kiến Tuần Sau Thi:**
	C							
TC TH ƯD 14(16)	S	Cơ Sở DL (NQ Khánh) PM 5 K 1**HM**			**Thi** **Cơ Sở DL** **7 giờ 00**	**Thi** **Anh Văn 2** **7 giờ 00**		**Dự Kiến Tuần Sau Thi** + Toán Cao Cấp (L.2) + Kiến Trúc MT (L.2)
	C	Ôn Thi Anh Văn 2 (TLK Linh) HT Khu 2						
TC KT DN 14(12)	S				**Thi (L.2)** **LT HTKT** **7 giờ 00**	**Thi** **Anh Văn 2** **7 giờ 00**		**Dự Kiến Tuần Sau Thi** + LT Tài Chính +LT TTTD
	C	Ôn Thi Anh Văn 2						

		(TLK Linh) HT Khu 2						(L.2) + KT Chính Trị (L.2)
TC CN-TY 14(32)	S	Dược Lý TY (NTC Nhung) P.11	Kỹ Năng GT (NQ Sang) P.11	Kỹ Năng GT (NQ Sang) P.11	Kỹ Năng GT (NQ Sang) P.11 **HM**	**Thi Anh Văn 2 7 giờ 00**		**Dự Kiến Tuần Sau Thi** +Sinh Lý ĐV + Khuyến Nông
	C	Ôn Thi Anh Văn 2 (TLK Linh) HT Khu 2	Môi Trường & Con Người (NT Huy) P.11	Môi Trường & Con Người (NT Huy) P.11	Môi Trường & Con Người (NT Huy) P.11			
TC TT-BVTV 14 (13)	S		Kỹ Năng GT (NQ Sang) P.11	Kỹ Năng GT (NQ Sang) P.11	Kỹ Năng GT (NQ Sang) P.11 **HM**	**Thi Anh Văn 2 7 giờ 00**	BVTV (NV Sáu) P.1	BVTV (NV Sáu) P.1
	C	Ôn Thi Anh Văn 2 (TLK Linh) HT Khu 2					BVTV (NV Sáu) P.1	BVTV (NV Sáu)P.1 **Dự Kiến Tuần Sau Thi** + Cỏ Dại + Giống Cây Trồng + Khuyến Nông
TC CNKT CB.BQ LT14 (31)	S	TB CB LT (PV Việt) P.10	TB CB LT (PV Việt) P.10		**Thi KT PTN 7 giờ 00**	**Thi Anh Văn 2 7 giờ 00**		**Dự Kiến Tuần Sau Thi** + ATLĐ + Hóa Sinh(L.2)
	C		TB CB LT (PV Việt) P.10	TB CB LT (PV Việt) P.10	TB CB LT (PV Việt) P.10 **HM**			
TC CNKT KNCL LT TP 14 (29)	S	TH : Hóa PT (BC Trung) PTN K 1	TH : Hóa PT (BC Trung) PTN K 1	TH : Hóa PT (BC Trung) PTN K 1	QLCL LTTP (NV Sum) P.6	**Thi Anh Văn 2 7 giờ 00**		**Dự Kiến Tuần Sau Thi** + ATLĐ
	C				Hóa PT	Hóa PT		

				HM	(BC Trung) P.6	(BC Trung) P.6 **HM**		
TC CNKT CB.BQ TP 14 (10)	S		Kỹ Năng GT (VTM Hoa) P. 3	Kỹ Năng GT (VTM Hoa) P. 3	Kỹ Năng GT (VTM Hoa) P. 3 **HM**	**Thi Anh Văn 2 7 giờ 00**		**Dự Kiến Tuần Sau Thi**) + ATLĐ
	C							
TC CKCT 14 (11)	S		Kỹ Năng GT (VTM Hoa) P. 3	Kỹ Năng GT (VTM Hoa) P. 3	Kỹ Năng GT (VTM Hoa) P. 3 **HM**	**Thi Anh Văn 2 7 giờ 00**		**Dự Kiến Tuần Sau Thi** + Dung Sai ..(L.2) + Ng. Lý CTM + Chế Tạo Phôi
	C	Ôn Thi Anh Văn 2 (TTD Diệp) P.11		AutoCAD (ĐQ Minh) PM 2 K 1	AutoCAD (ĐQ Minh) PM 2 K 1	AutoCAD (ĐQ Minh) PM 2 K 1		
TC ĐIỆN CNDD 14 (16)	S	Máy Điện (ĐV Hồng) P.16	Kỹ Năng GT (VTM Hoa) P. 3	Kỹ Năng GT (VTM Hoa) P. 3	Kỹ Năng GT (VTM Hoa) P. 3 **HM**	**Thi Anh Văn 2 7 giờ 00**		**Dự Kiến Tuần Sau Thi** + Đ.Tử CN
	C	Ôn Thi Anh Văn 2 (TTD Diệp) P.11	Máy Điện (ĐV Hồng) P.16	Máy Điện (ĐV Hồng) P.16 **HM**	Khí Cụ Điện (PTP Thảo) Xưởng			
TC CNKT NHIỆT 14 (13)	S	TH: ĐTCN (NVH Đức) Xưởng	Kỹ Năng GT (VTM Hoa) P. 3	Kỹ Năng GT (VTM Hoa) P. 3	Kỹ Năng GT (VTM Hoa) P. 3 **HM**	**Thi Anh Văn 2 7 giờ 00**		**Dự Kiến Tuần Sau Thi** + Đ.Tử CN + Công Nghệ Sấy
	C	Ôn Thi Anh Văn 2 (TTD Diệp) P.11	TH: ĐTCN (NVH Đức) Xưởng	TH: ĐTCN (NVH Đức) Xưởng	TH: ĐTCN (NVH Đức) Xưởng			
TC Đ.TỬ CNDD 14 (5)	S	TT Cơ Bản (DV Khuôn) Xưởng	Kỹ Năng GT (NQ Sang) P.11	Kỹ Năng GT (NQ Sang) P.11	Kỹ Năng GT (NQ Sang) P.11 **HM**	**Thi Anh Văn 2 7 giờ 00**		**Dự Kiến Tuần Sau Thi** + Điện Tử Số
	C	Ôn Thi Anh Văn 2 (TTD Diệp)	TT Cơ Bản (DV Khuôn) Xưởng	TT Cơ Bản (DV Khuôn) Xưởng	TT Cơ Bản (DV Khuôn) Xưởng			

		P.11						
TC PHÁP LUẬT 14(3)	S	Luật Hôn Nhân GĐ (TTQ Mai) P.15	Kỹ Năng GT (NQ Sang) P.11	Kỹ Năng GT (NQ Sang) P.11	Kỹ Năng GT (NQ Sang) P.11 **HM**	**Thi Anh Văn 2 7 giờ 00**		**Dự Kiến Tuần Sau Thi** + Luật Ngân hàng
	C	Ôn Thi Anh Văn 2 (TLK Linh) HT Khu 2	Luật Hiến Pháp (TA Đào) P.15	Luật Hiến Pháp (TA Đào) P.15	Luật Hôn Nhân GĐ (TTQ Mai) P.15			
BD Văn hóa THCS (3năm) **TH3B 14**(31)	S	Văn 3 (PTT Hương) P.13	Văn 3 (PTT Hương) P.13	Văn 3 (PTT Hương) P.13	**Thi Sinh 2 7 giờ 00**	Sinh 3 (QVC Thi) P.13	Sinh 3 (QVC Thi) P.13	**Dự Kiến Tuần Sau Thi**
	C		Văn 3 (PTT Hương) P.13		Sinh 3 (QVC Thi) P.13	Sinh 3 (QVC Thi) P.13	Sinh 3 (QVC Thi) P.13	
BD Văn hóa THCS (2,3năm) **TH3A 14**(4)	S						Văn (PTT Hương) P.17	**Dự Kiến Tuần Sau Thi** + Toán
	C					Văn (PTT Hương) P.17	Văn (PTT Hương) P.17	
LUẬT TÀI CHÍNH NHÀ NƯỚC	**S**			**8g30 Thi Luật tài chính nhà nước (Học hè) P.16**				
	C							

LUẬT (HỌC HÈ)		***Luật hiến pháp 2, học ngày 06 -> 08/7/2015*** ***Luật thương mại quốc tế học ngày 07-> 09/7/2015*** ***Pháp luật về khiếu nại KK, học ngày 13 ->15/7/2015*** ***Lý luận NN và pháp luật 2, học ngày 15 ->17/7/2015***						
Luật 11A (101)	S							
	C							
Luật 11B (96)	S							
	C							
Luật 12A (135)	S							
	C							
Luật 12B (133)	S							
	C							
Luật 13 (124) 4T	S							
	C							
Luật 14 (136) 3T	S							
	C							
Ngôn ngữ ANH 14	S							
	C							
	S		Ngày 11/7/2015 thi Anh văn 3					

THÚ Y LIÊN THÔNG 2013	C							
QTKD 2013 (BẰNG 2)	S		Ngày 11/7/2015 Thi QT chiến lược, PPNC kinh tế					
	C							
LUẬT 2014 (BẰNG 2)	S							
	C							
LƯU TRỮ HỌC - QTVP	S							
	C							
TCNH 11 ĐH TỪ XA (31)	S							
	C							
LUẬT 11 ĐH TỪ XA (20)	S							
	C							
QTKD 11 ĐH TỪ XA (16)	S							
	C							
LUẬT 12 (65) ĐH TỪ XA	S							
	C							
QTKD 13 ĐH TỪ XA (45)	S							
	C							

LUẬT 13 ĐH TỪ XA	S							
	C							
LUẬT 15 ĐH TỪ XA	S							
	C							
ĐH TDTT11 (58) P.A1	S	Quản lý TDTT Thầy Đức	Quản lý TDTT	Quản lý TDTT	Quản lý TDTT	Quản lý TDTT	Quản lý TDTT	
	C	“	“	“	“	“	“	
ĐH TDTT13 (37)	S							
	C							
Dân tộc TG11 (72)	S							
	C							
Kinh tế XD11	S							
	C							
	Tối							
CĐQLĐĐ13 (21) (liên thông)	S							
	C							
CĐQLĐĐ14	S 4 tiết					TH Bản đồ địa chính Thầy Hải	TH Bản đồ địa chính	TH Bản đồ địa chính

(14) (liên thông) **P.4**	C 3 tiết					Trắc địa Thầy phong	“	Trắc địa
CĐDVTY14 (24) (liên thông) **P.B1**	S 4 tiết					Thống kê PP thí nghiệm Cô Tưởng	Thống kê PP thí nghiệm	Sinh lý động vật
	C 3 tiết					Sinh lý động vật Cô Linh	Sinh lý động vật	Hóa vô - hữu cơ Thầy Đăng
CĐCNTT14 (12) (liên thông) **P.5**	S 4 tiết					Toán rời rạc Cô Trang	Anh văn chuyên ngành Cô Quyên	Toán rời rạc (Hết môn)
	C 3 tiết					Hệ điều hành Thầy Thơm	Hệ điều hành	Hệ điều hành
CĐCNTP14 (liên thông) **P.B1**	S 4 tiết					Thống kê PP thí nghiệm Cô Tưởng	Thống kê PP thí nghiệm	
	C 3 tiết							
CĐ Nghề 12 **CN thông tin** (24)	S							
	C							
CĐ Nghề Quản trị cơ sở dữ liệu 14	S (5 tiết)	TT Tin học văn phòng Cô Ngân	Cơ sở dữ liệu P.1	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật Thầy Khánh P.1	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật P.1	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật P.1	TT Tin học văn phòng	

PM4	C (4 tiết)	Cơ sở dữ liệu Thầy Thơm P.1	TT Tin học văn phòng	Cơ sở dữ liệu P.1	TT Tin học văn phòng	TT Tin học văn phòng		
CĐCNTP12A (53) **HT.H**	S				Ôn Cơ sở Thầy Nhẫn	Ôn Chính trị Cô Hoa		Dự kiến tuần sau thi L2 An toàn và VS TP
	C			Ôn cơ sở Cô Tiên		Ôn Chính trị Thầy Thanh		
CĐCNTP12B (48) **HT.G**	S			**8g30 Thi L2 Bao bì thực phẩm P.16**	Ôn Cơ sở Cô Tiên	Ôn Chính trị Thầy Thanh		Dự kiến tuần sau thi L2 An toàn và VS TP
	C				Ôn cơ sở Thầy Nhẫn	Ôn Chính trị Cô Hoa		
CĐCNTP12C (60) **HT.F**	S					Ôn Cơ sở Thầy Nhẫn		Dự kiến tuần sau thi L2 An toàn và VS TP
	C					Ôn cơ sở Cô Tiên		
CĐCNTT12 (40)	S							
	C							

CĐNTTS12 (9) **P.2**	S		Ôn cơ sở Cô Thảo	Ôn cơ sở Cô Châu				
	C	Ôn chuyên môn Cô Hạnh		Ôn chuyên môn Cô Thư				
CĐQLĐĐ12 (41)	S							
	C							
CĐQTVP12 (15)	S							
	C							
CĐDVTY12 (18) **P.3**	S	Ôn Chẩn đoán xét nghiệm Cô Hằng	Ôn Bệnh truyền nhiễm Cô Tâm		Ôn Sinh lý động vật Cô Linh			
	C		Ôn Sinh lý động vật Cô Linh					
CĐ CNKT TNN 12 (9) **P.23**	S		Mạng lưới thoát nước Thầy Phương	**8g30 Thi Xử lý nước cấp sinh hoạt và CN HT.C**	Mạng lưới thoát nước Thầy Phương		Ôn Hóa học nước và vi sinh vật nước Cô Vân P.5 khu 2	Dự kiến tuần sau thi Mạng lưới thoát nước
	C		“		“		“ P.5 khu 2	
CĐKT12 (60) **HT.G**	S		Ôn Cơ sở Cô Bích	Ôn Cơ sở				
	C		Ôn chuyên môn Thầy Sơn	Ôn chuyên môn				

CĐQTKD12 (43)	S							
	C							
ĐHQLĐĐ13 (Liên thông) (56)	S							
	C							
ĐHCNTT13 (Liên thông) (33)	S							
	C							
ĐHQLĐĐ14 (56) (Liên thông) **P.1 khu 2**	S						Phân loại lập bản đồ đất Thầy Toàn	Phân loại lập bản đồ đất
	C						**“**	**“**